



BÁO CÁO TUẦN

TUẦN 06.01.2025 – 10.01.2025:

VNI tuần qua chịu tác động mạnh từ bối cảnh **rủi ro toàn cầu gia tăng** và áp lực bán ròng từ **Khối ngoại**. **VNI thất bại trong việc tích lũy tại vùng 1,270 – 1,280 điểm**, ghi nhận phiên giảm mạnh nhất trong nhiều tháng. Kết tuần, chỉ số dừng ở mức **1,255 điểm**, phản ánh xu hướng tiêu cực đang gia tăng. Các áp lực từ **tỷ giá, dòng vốn quốc tế**, và **tâm lý thị trường** tiếp tục là yếu tố chính ảnh hưởng đến VNI.

Động lượng thị trường suy yếu hoàn toàn khi đa số cổ phiếu mất vùng tích lũy cân bằng (**MA20**), cho thấy **rủi ro điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế**. Đặc biệt, các nhóm cổ phiếu trụ cột như **Công nghệ, Ngân hàng**, và **Chứng khoán** đều chịu áp lực bán ròng mạnh. Sự thiếu vắng **dòng tiền dẫn dắt ở các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn** khiến thị trường không thể tìm lại đà tăng trưởng.

Xu hướng điều chỉnh trong ngắn hạn khó tránh khỏi nếu các yếu tố **rủi ro toàn cầu không cải thiện**. Thị trường cần **sự tham gia của dòng tiền mới** và sự ổn định từ các yếu tố vĩ mô để **tích lũy, tìm kiếm vùng cân bằng và phục hồi trở lại**.

KỊCH BẢN CƠ SỞ:

- Vùng đáy trung hạn giả định: 1180 – 1200
- Vùng giao dịch cân bằng: 1220 – 1240
- Mục tiêu ngắn hạn: 1280 – 1300
- Tỷ trọng mục tiêu: 40% - 50%

KỊCH BẢN TIÊU CỰC:

- Vùng đáy trung hạn giả định: 1160 – 1180
- Vùng giao dịch cân bằng: 1200 – 1220
- Mục tiêu ngắn hạn: 1240 - 1260
- Tỷ trọng mục tiêu: 30%

RMS – HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Thông báo kết quả từ Hệ thống quản trị Rủi ro (RMS) – 05/01/2025

- **Kết quả đánh giá từ Hệ thống quản trị rủi ro FIDT (RMS)** ở mức **KÉM KHẢ QUAN**, mức độ rủi ro **39.3% – TĂNG** so với tuần trước.
- Qua đó, FIDT dự báo xu hướng thị trường sẽ **GIẢM** trong tuần này.
- **Tỷ trọng khuyến nghị:** Mục tiêu 40% -50%.
- **Kịch bản phù hợp cho việc duy trì tỷ trọng Đầu tư tối ưu: 40% - 50% và Trading ngắn hạn: 0%.**
- Nhà đầu tư tham khảo thêm Chiến lược trading cụ thể trong nội dung Báo cáo tuần.



Tham khảo biến động RMS thường xuyên hơn tại: <https://portal.fidt.vn/nhan-dinh-thi-truong/>

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG: RỦI RO TĂNG CAO, VNI ĐIỀU CHỈNH – TÌM ĐIỂM CÂN BẰNG

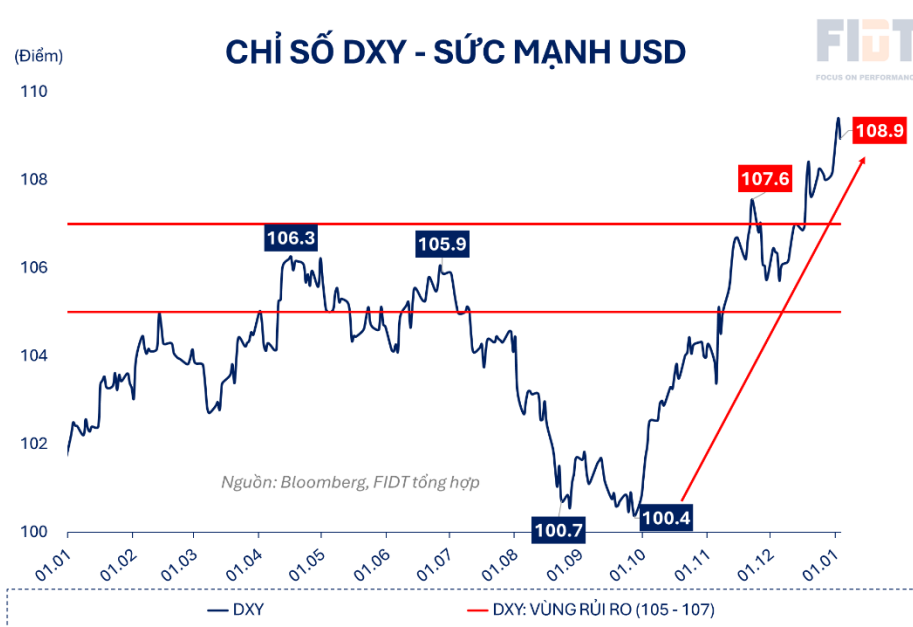
- DXY VÀ LÃI SUẤT USD CHẠM VÙNG RỦI RO CAO NHẤT, THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH BIẾN ĐỘNG CAO
- RỦI RO TỶ GIÁ XẢY RA TRÊN TOÀN CẦU, NHNN TIẾP TỤC BÁN USD PHÒNG NGỪA
- VNI XÁC NHẬN NHỊP ĐIỀU CHỈNH NGẮN HẠN TRONG BỐI CẢNH TÂM LÝ YẾU – RỦI RO CAO
- KỊCH BẢN CƠ SỞ: VNINDEX ĐIỀU CHỈNH 1220 - 1240 - KỊCH BẢN TIÊU CỰC: VNINDEX SUY GIẢM 1180 - 1200

VĨ MÔ TOÀN CẦU: DXY CHẠM VÙNG RỦI RO CAO NHẤT, THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH BIẾN ĐỘNG CAO – TỶ GIÁ ĐỒNG LOẠT LÊN ĐỈNH

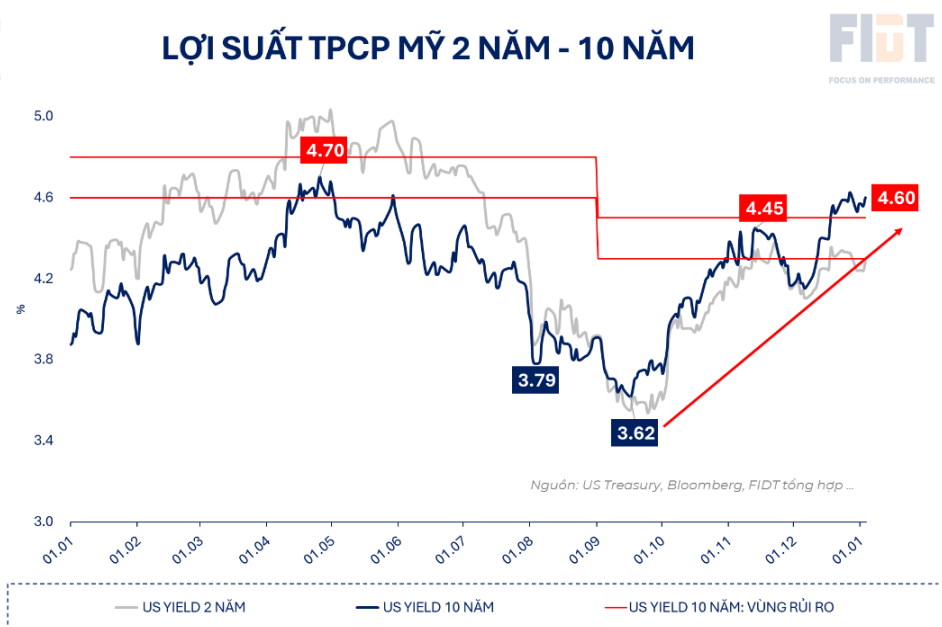
Trong tuần qua, các áp lực toàn cầu liên quan đến lãi suất USD (lợi suất TPCP Mỹ 10 năm) và DXY diễn biến phức tạp.

Cả hai chỉ số rủi ro ngắn hạn trên đều đạt ngưỡng cao nhất trong năm (xem Hình 1 & 2).

HÌNH 1: DXY CHẠM VÙNG RỦI RO CAO NHẤT



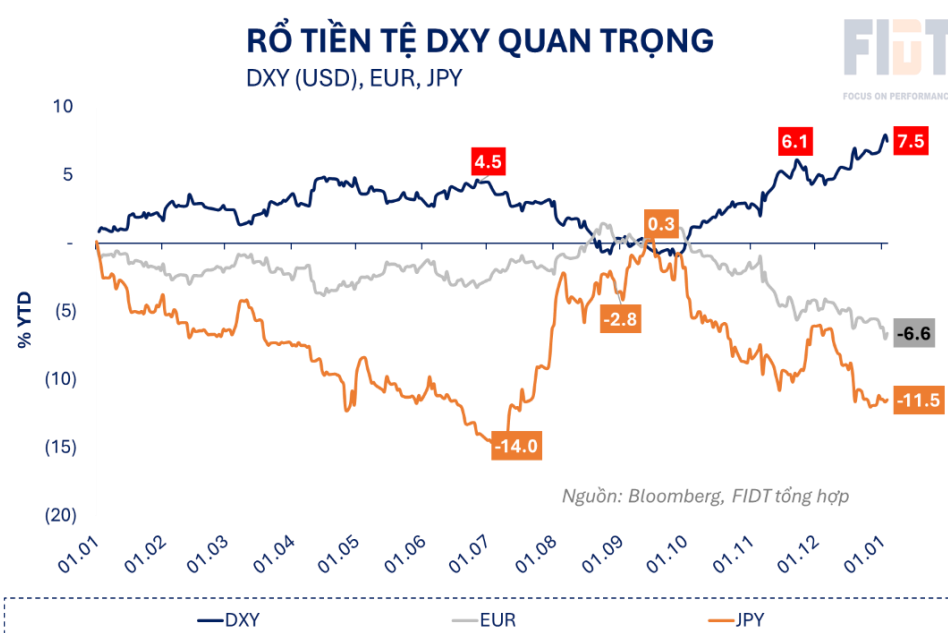
HÌNH 2: LÃI SUẤT USD CHẠM VÙNG RỦI RO CAO NHẤT



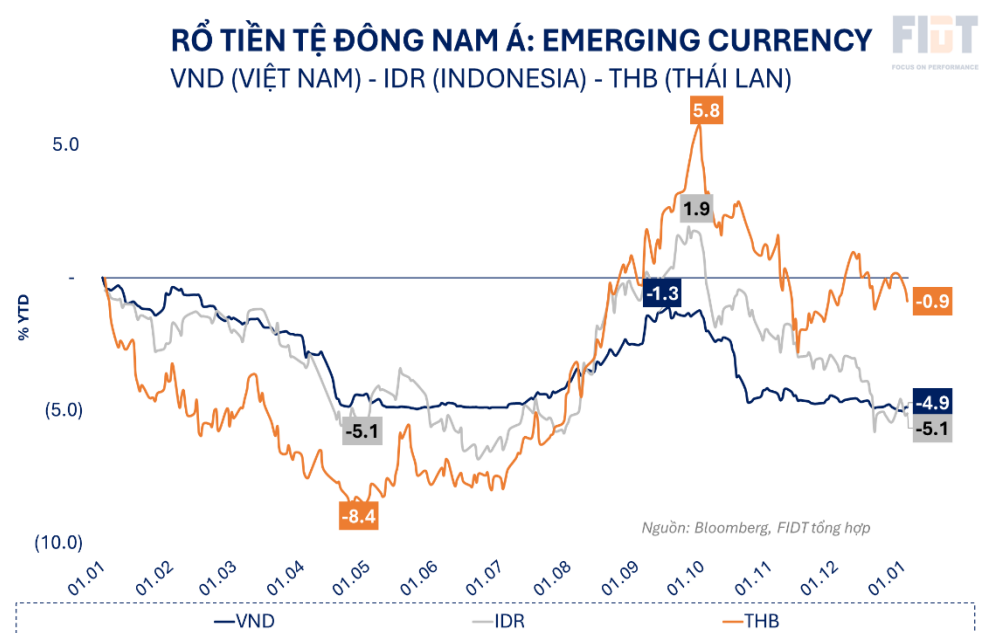
Dòng vốn đầu tư toàn cầu đang có xu hướng giảm đòn bẩy và chảy về Mỹ do **lo ngại trước thềm nhậm chức của Tổng thống Donald Trump (25/1)**. Tâm lý thị trường toàn cầu biểu hiện rõ rệt sự thận trọng, khi nhiều chính sách tiềm ẩn rủi ro từ chính quyền mới chưa rõ ràng. (xem Hình 3 & 4).

Các đồng tiền quan trọng như EUR, JPY, đều mất giá đáng kể so với USD. Đặc biệt, **các đồng tiền Đông Nam Á như VND và IDR suy yếu mạnh, tăng áp lực đến thị trường tài chính trong nước.** Mặc dù các Ngân hàng trung ương khu vực đã có những biện pháp can thiệp, nhưng **tác động đến tỷ giá và dòng vốn vẫn chưa được giảm thiểu.**

HÌNH 3: EUR VÀ JPY MẤT GIÁ RẤT MẠNH TRƯỚC USD



HÌNH 4: RỦI RO TỶ GIÁ ÁP LỰC ĐẾN VND VÀ IDR



HÌNH 5: THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

BẢNG TÓM TẮT BIẾN ĐỘNG TOÀN CẦU	ĐÓNG CỬA	1 DAY (%)	3 DAY (%)	1 WEEK (%)	1 MONTH (%)	3 MONTH (%)	YTD (%)
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN MỸ							
CHỈ SỐ DOW JONES	42,732	0.8	0.4	(0.6)	(4.5)	0.9	13.4
CHỈ SỐ S&P 500	5,943	1.3	1.0	(0.5)	(2.2)	3.3	24.6
CHỈ SỐ NASDAQ	21,326	1.7	1.5	(0.7)	(0.5)	6.4	26.7
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU ÂU							
CHỈ SỐ EURO STOXX 50	4,871	(0.9)	(0.5)	(0.6)	(1.6)	(1.7)	7.7
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU Á							
HANG SENG - 50 (HONG KONG)	19,760	0.7	(1.5)	(1.6)	1.0	(13.1)	15.9
NIKKEI - 225 (NHẬT BẢN)	39,895			(1.0)	1.3	3.3	19.2
KOSPI - 200 (HÀN QUỐC)	324.2	2.0		1.6	0.1	(5.1)	
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á							
VNINDEX (VIỆT NAM)	1,255	(1.2)	(1.0)	(1.6)	(1.0)	(1.3)	11.0
IDX COMPOSITE (INDONESIA)	7,164	0.0		1.8	(2.0)	(4.4)	(1.5)
XU HƯỚNG TỶ GIÁ CÁC ĐỒNG TIỀN QUAN TRỌNG							
DXY	108.9	(0.4)	0.4	0.9	3.1	6.3	7.5
USD/JPY	157.3	0.1	(0.0)	0.4	(4.8)	(5.8)	(11.5)
USD/VND	25,453	0.0	0.1	(0.0)	(0.2)	(2.8)	(4.9)
THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA VÀ TÀI SẢN KHÁC							
BITCOIN	99,230	2.2	5.9	5.1	0.2	59.0	136.6
VÀNG (XAU/USD)	2,639	(0.7)	0.6	0.7	0.3	(0.5)	27.9
DẦU BRENT	76.5	0.8	2.5	3.2	6.1	(2.0)	(0.7)
XU HƯỚNG LÃI SUẤT (LỢI SUẤT TPCP 10 NĂM, ĐƠN VỊ: BPS)							
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 2 NĂM	4.3	4.2	3.9	(4.5)	13.7	35.9	3.1
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 5 NĂM	4.4	4.5	3.3	(4.6)	34.1	61.1	56.8
LỢI SUẤT TPCP MỸ - 10 NĂM	4.6	4.2	3.2	(2.4)	42.5	63.4	72.2
LỢI SUẤT TPCP VN - 10 NĂM	3.0	(0.5)	1.0	0.5	18.9	31.4	74.2

Do đó, thị trường chứng khoán khu vực Châu Á đang chịu áp lực bán ròng mạnh, tâm lý nhà đầu tư trở nên dè dặt và đà giảm có xu hướng lan rộng. Những biến động này được dự báo sẽ tiếp tục diễn ra khi các chính sách kinh tế trọng điểm của “Donald Trump” sắp được công bố. Những biến động ngắn hạn này dự kiến tiếp tục gia tăng khi càng về ngày 25/1 (Ngày Donald Trump chính thức nhậm chức Tổng thống Mỹ).

VĨ MÔ TRONG NƯỚC: TỶ GIÁ VƯỢT TRẦN, NHNN BÁN RÒNG GẦN 3 TỶ ĐÔ, ÁP LỰC MẠNH LÊN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

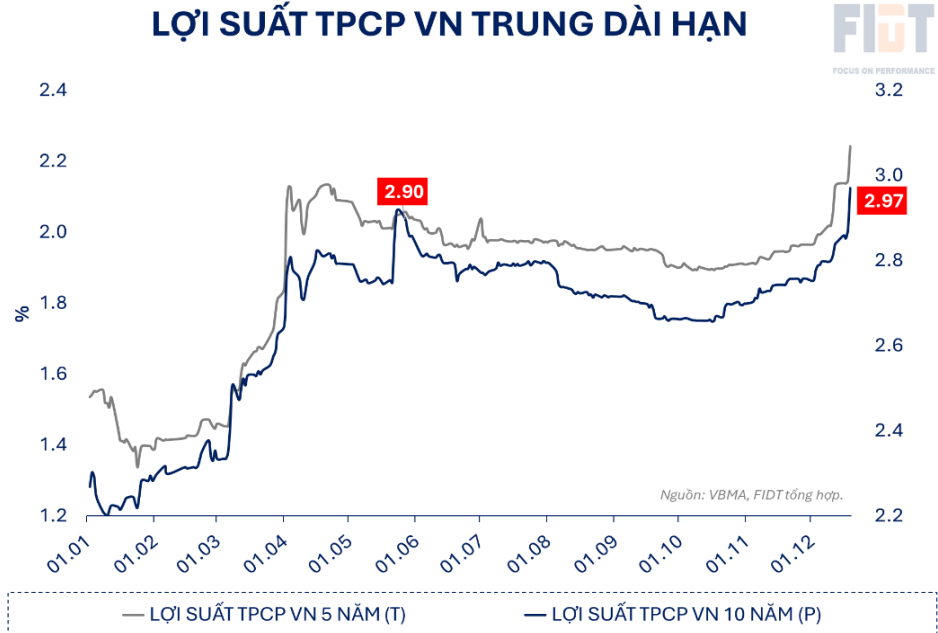
Trong bối cảnh tỷ giá tiếp tục gia tăng đến vùng trần, Ngân hàng Nhà nước đã bán ròng gần 3 tỷ USD chỉ trong 1 tháng, để bảo vệ ngưỡng tỷ giá trần 25,500. Tuy nhiên, việc bán USD với tốc độ cao đang gây suy yếu dự trữ ngoại hối (NHNN đã bán ròng gần 9 tỷ USD từ đầu năm), ảnh hưởng đến khả năng phòng ngừa trong tương lai. Đây chỉ là biện pháp tạm thời và không bền vững trước áp lực gia tăng của DXY và xu hướng rút ròng dòng vốn đầu tư hiện tại. Hệ quả, tỷ giá vẫn duy trì ở vùng đỉnh, NHNN phải tiếp tục bán ròng USD số lượng lớn, thanh khoản VND bị thắt chặt, và lợi suất TPCP 10 năm đã tăng 0.5% từ mức đáy gần đây.

Tình hình tỷ giá và thanh khoản VND sẽ tiếp tục là thách thức chính đối với thị trường tài chính & thị trường chứng khoán, khi NHNN phải cân nhắc giữa việc duy trì ổn định tỷ giá và bảo toàn dự trữ ngoại hối, trong bối cảnh DXY gia tăng đột biến và thanh khoản VND đang thắt chặt.

HÌNH 6: USD/VND TIẾP TỤC NEO ĐỈNH, ÁP LỰC NHNN



HÌNH 7: LÃI SUẤT VND NGẮN HẠN TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý



DIỄN BIẾN KHỐI NGOẠI: KHỐI NGOẠI MẠNH TAY BÁN RÒNG NHÓM “CÔNG NGHỆ - NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN”

Bối cảnh rủi ro thị trường tăng cao do áp lực tỷ giá và biến động dòng vốn đầu tư, **khối ngoại đã quay trở lại bán ròng mạnh tay**, tập trung vào các ngành trụ và cổ phiếu chủ chốt như Công nghệ Thông tin (FPT), Ngân hàng (VCB, TCB, BID, EIB), và Chứng khoán (VND, HCM, VIX). **Cổ phiếu ngành Ngân hàng chịu áp lực nặng nề nhất** với giá trị bán ròng lớn từ cả khối ngoại và tự doanh.

Đây là tuần thứ ba trong bốn tuần liên tiếp khối ngoại quay đầu bán ròng. Xu hướng này được xem là nguyên nhân chính khiến **VNINDEX thất bại trong việc tích lũy tại vùng 1,270 – 1,280 điểm**, buộc chỉ số quay đầu giảm nhanh để tìm vùng cân bằng mới.

HÌNH 14: HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Mua bán ròng theo ngành				
Phân ngành - ICB 2	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài
Công nghệ Thông tin	472.3	72.9	-43.3	-502.0
Ngân hàng	408.5	111.1	-167.7	-351.9
Thực phẩm và đồ uống	249.1	-154.8	-115.9	21.5
Dịch vụ tài chính	137.1	-21.5	10.1	-125.7
Dầu khí	79.8	-29.7	-6.9	-43.2
Bất động sản	74.9	84.9	-140.1	-19.7
Du lịch và Giải trí	57.1	-12.4	-24.5	-20.2
Hóa chất	48.2	-55.4	10.4	-3.2
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	40.3	-4.8	6.1	-41.7
Ô tô và phụ tùng	18.3	-5.9	1.6	-14.0
Truyền thông	7.9	-2.5	0.9	-6.4
Tài nguyên Cơ bản	7.8	-4.1	-33.3	29.6
Bảo hiểm	-1.9	11.6	-3.0	-6.7
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-5.3	-31.8	-7.3	44.4
Y tế	-15.6	0.6	-2.3	17.3
Bán lẻ	-41.1	-3.3	-39.0	83.4
Hàng cá nhân & Gia dụng	-64.4	56.8	-3.8	11.5
Xây dựng và Vật liệu	-225.6	29.4	48.2	148.1
Tổng cộng	1,247.4	41.2	-509.9	-778.7

Đây là tuần thứ 3 trên 4 tuần liên tục, Khối ngoại quay đầu bán ròng. Điều này cũng được xem là nguyên nhân chính khiến VNI thất bại trong việc tích lũy vùng 1270 – 1280, quay đầu giảm nhanh để tìm vùng cân bằng mới.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG: RỦI RO TOÀN CẦU TĂNG CAO, TÂM LÝ DÒNG TIỀN SUY YẾU, VNI ĐIỀU CHỈNH VÀ TÌM KIẾM VÙNG CÂN BẰNG MỚI

Trong bối cảnh **rủi ro toàn cầu tăng cao**, áp lực bán ròng từ cả Khối ngoại và Tự doanh, **VNI thất bại trong việc tích lũy vùng 1,270 – 1,280** là kết quả tất yếu. Nhịp điều chỉnh mạnh đã xuất hiện trong phiên cuối tuần, khi **Khối ngoại bán hơn 700 tỷ đồng**, dẫn đến phiên **giảm mạnh nhất trong nhiều tháng qua (-15 điểm)**. Kết tuần, VNI chín ở 1,255 điểm, xu hướng thị trường tiêu cực gia tăng, và cho thấy **đà điều chỉnh sẽ còn tiếp diễn trong ngắn hạn nếu các áp lực toàn cầu và bán ròng không giảm bớt**.

Động lượng thị trường đã suy yếu hoàn toàn trên các khung thời gian ngắn. Đa số cổ phiếu cũng đã mất vùng tích lũy cân bằng (MA20), cho thấy dấu hiệu rủi ro điều chỉnh sẽ tiếp tục trong ngắn hạn.

Động lượng thị trường đã suy yếu hoàn toàn trên các khung thời gian ngắn, khi **đa số cổ phiếu đã mất vùng tích lũy cân bằng (MA20)**, cho thấy rủi ro điều chỉnh vẫn đang ở mức cao. Đặc biệt, **các nhóm cổ phiếu Vốn hóa lớn như Công nghệ (FPT), Ngân hàng (VCB, TCB, HDB), Chứng khoán (SSI, HCM, VND)** đang chịu áp lực bán ròng rõ rệt trong các phiên gần đây. **Sự thiếu vắng dòng tiền dẫn dắt ở nhóm cổ phiếu trụ cột** tiếp tục là một yếu tố chính khiến thị trường rơi vào trạng thái tiêu cực.

Xu hướng điều chỉnh của VNI dự kiến sẽ tiếp tục trong ngắn hạn, khi bối cảnh vĩ mô cho thấy rủi ro toàn cầu gia tăng và khối ngoại duy trì xu hướng bán ròng.

Xác suất cao, VNI sẽ phải tiếp tục tìm kiếm vùng cân bằng mới (1220 – 1240) khi đối mặt điều kiện rủi ro cao hiện tại. Bên cạnh đó, FIDT không loại trừ kịch bản tiêu cực xuất hiện khi các xu hướng tiếp tục diễn biến xấu nhanh.

HÌNH 12: XU HƯỚNG VNINDEX ĐIỀU CHỈNH TÍCH LŨY, TUY NHIÊN ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH LỚN DẦN



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

VNI đang giao dịch xung quanh vùng định giá P/E 13.0 – 13.2 (P/B: 1.60 – 1.65). Với tốc độ tăng trưởng EPS trung bình đạt ổn định 15% - 17%/năm, vùng P/E forward 2025 dự kiến 11.5 lần.

HÌNH 15: ĐỊNH GIÁ P/E & P/B VNINDEX 2020 – 2024:

- Xu hướng P/E duy trì **Định giá thấp, 13.2**, thấp hơn khoảng 1 Độ lệch chuẩn so với P/E trung bình (**15.25**, thấp hơn **-8%**).
- Xu hướng P/B duy trì **Định giá thấp, 1.67**, thấp hơn khoảng 1 Độ lệch chuẩn so với P/B trung bình (**2.16**, thấp hơn **-22%**).



DỰ PHÓNG THỊ TRƯỜNG:

KỊCH BẢN CƠ SỞ:

- Vùng đáy trung hạn giả định: 1180 – 1200
- Vùng giao dịch cân bằng: 1220 – 1240
- Mục tiêu ngắn hạn: 1280 – 1300
- Tỷ trọng mục tiêu: 50% (**Đầu tư trung hạn: 50%, ngắn hạn – trading: 0%**)

KỊCH BẢN TIÊU CỰC:

- Vùng đáy trung hạn giả định: 1160 – 1180
- Vùng giao dịch cân bằng: 1200 – 1220
- Mục tiêu ngắn hạn: 1240 - 1260
- Tỷ trọng mục tiêu: 30% (**Đầu tư trung hạn: 30%, ngắn hạn – trading: 0%**)

FIDT cập nhật kịch bản thị trường trong tuần này. Kịch bản thị trường liên tục được cập nhật hàng tuần.

HÌNH 16: DỰ PHÓNG THỊ TRƯỜNG

CÁC KỊCH BẢN INDEX NGẮN HẠN			
VNINDEX: 1255 VN30: 1321 VN30F1M: 1324	KỊCH BẢN TÍCH CỰC	KỊCH BẢN CƠ SỞ	KỊCH BẢN TIÊU CỰC
XÁC SUẤT	0%	50%	50%
MỤC TIÊU VNINDEX	1300 - 1320	1280 - 1300	1240 - 1260
VÙNG GIAO DỊCH CÂN BẰNG (DỰ KIẾN)	1260 - 1280	1220 - 1240	1200 - 1220
HỖ TRỢ VNINDEX	1240 - 1260	1180 - 1200	1160 - 1180
TỶ TRỌNG CỔ PHIẾU	ĐẦU TƯ TRUNG HẠN: 40% - 50% TRADING NGẮN HẠN: 0%		

HÌNH 17: DANH MỤC ĐẦU TƯ FIDT Q4.2024 - 1H2025

DANH MỤC ĐẦU TƯ FIDT 2H2024				
NGÀNH	CỔ PHIẾU	MỤC TIÊU NGẮN HẠN	ĐỊNH GIÁ TRUNG HẠN	CATALYST NGÀNH/CỔ PHIẾU
BẤT ĐỘNG SẢN	PDR	28 - 30	38 - 40	(1) Ngành: dự kiến tăng trưởng mạnh nhờ vào Giá đất tăng mạnh sau Luật Đất đai 2024, bắt đầu chu kỳ Bất động sản mới 2025 - 2027 (2) Doanh nghiệp: Ưu tiên các doanh nghiệp có kế hoạch phát triển các dự án cụ thể đến 1H2025. (3) Thị trường BĐS thực đã có tín hiệu phục hồi (4) Các yếu tố hỗ trợ: Định giá rẻ, dư nợ cho vay thấp
	DXG	20 - 22	28 - 30	
NGÂN HÀNG	CTG	43 - 45	50 - 52	Ngân hàng tiếp tục là lựa chọn không thể thiếu trong Danh mục đầu tư trung hạn. FIDT nhấn mạnh đặc điểm ngân hàng tiềm năng giai đoạn tới.
	HDB	30 - 32	35 - 37	(1) Tăng trưởng tín dụng ổn định trong 3 quý gần nhất, với Chất lượng tài sản không tập trung nhiều vào "cho vay BĐS" (2) NIM được cải thiện nhờ Chiến lược quản lý Nguồn vốn và lãi suất tốt (3) Rủi ro nợ xấu tương lai đã được phản ánh và quản lý tốt, với hệ số Bao phủ rủi ro nợ xấu LLCR và NPL tốt trong quý 3 (4) Vùng định giá P/E và P/B hợp lý theo tăng trưởng
	STB	34 - 36	47.7	
CHĂN NUÔI	DBC	31 - 32	34.8	(1) Giá heo trong nước tiếp tục giữ vững trên 60,000/kg, đảm bảo lợi nhuận gộp mảng Chăn nuôi tối thiểu 15% (2) Vaccine ASF đã chuẩn bị được thương mại hóa - xuất khẩu vaccine sẵn sàng - Dự kiến cuối Quý 4 (3) Cơ hội trung hạn đối với ngành Chăn nuôi sau Luật sửa đổi 2025
THỦY ĐIỆN - NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO	HDG	31 - 32	37.7	(1) La Nina tác động mạnh lên Doanh thu/Lợi nhuận Thủy điện. KQKD Quý 3 ngành Thủy điện đã cho thấy yếu tố tích cực từ La Nina, dự kiến tiếp tục trong Quý 4 (2) Mảng Năng lượng tái tạo tiếp tục hưởng lợi khi Công suất tiêu thụ tăng cao khi MẠCH 3 Đường dây 500kV đưa vào hoạt động (3) Ngành điện tăng trưởng dài hạn nhờ (*) Nhu cầu tăng trưởng 15 - 20%; (**) Quy hoạch điện 8 mở ra cơ hội phát triển NLTT
	TTA	14.5 - 15.0	KHÔNG ĐỊNH GIÁ	
DỆT MAY	TNG	32 - 33	32 - 34	(1) Ngành dệt may VN hưởng lợi lớn từ chuyển dịch đơn hàng trong trung hạn từ Bangladesh & Myanmar. (2) Doanh thu/Lợi nhuận dự phóng sẽ tiếp tục ổn định trong 2 - 4 quý tới nhờ vào Đối tác kinh doanh chiến lược, đảm bảo đơn hàng ổn định (3) Định giá cổ phiếu trong vùng hấp dẫn so với tăng trưởng trung hạn
THÉP	HPG	28 - 30	33 - 35	(1) KQKD quý 3 cho thấy tăng trưởng Doanh thu/Lợi nhuận tiếp tục tốt, đặc biệt Biên lợi nhuận cải thiện, thị phần tiếp tục gia tăng (2) Xu hướng giá thép phục hồi trung hạn cùng với diễn biến giá thép và triển vọng ngành Bất động sản Trung Quốc (3) Triển vọng nguồn cung nhà máy thép Dung Quất 2 hưởng lợi Dự án đường sắt cao tốc Bắc Nam
NƯỚC	BWE	50 - 52	60 - 62	(1) Triển vọng doanh thu tăng mạnh nhờ vào Chiến lược M&A mạnh mẽ và đầy tiềm năng tại khu vực Long Thành - Đồng Nai, Long An, v.v. (2) Triển vọng Biên lợi nhuận gộp tăng mạnh nhờ vào Chính sách điều chỉnh giá dịch vụ Nước trong 2025 - 2027 (3) Định giá rất hấp dẫn đối với doanh nghiệp có dòng tiền rất an toàn cùng với dự phóng tăng trưởng trung hạn hấp dẫn

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH FIDT

Bùi Văn Huy – Giám đốc Phân tích

Email: huy.bui@fidt.vn

Đoàn Minh Tuấn – Trưởng phòng Phân tích

Email: tuan.doan@fidt.vn

Số điện thoại: 093.385.7333

Hà Kim Thành – Chuyên viên phân tích

Email: thanh.ha@fidt.vn

Nguyễn Kim Dũng – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: 038.991.3349

Nguyễn Viết Nhật – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: 096.599.3323

Trần Vũ Bảo – Chuyên viên phân tích

Số điện thoại: 038.897.9833

LƯU Ý NHÀ ĐẦU TƯ

Quý khách nên đọc kỹ các rủi ro mà chúng tôi có dự phòng và đề cập trong báo cáo cũng như nhận diện về rủi ro thị trường để có lựa chọn đầu tư hiệu quả.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này phản ánh đánh giá của FIDT tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi theo tình hình doanh nghiệp và thị trường từng thời kỳ.

Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt của nhà đầu tư.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi FIDT. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của FIDT.

Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng!

